

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP
LỚP MẪU GIÁO NHỖ B1. NĂM HỌC 2025 – 2026
Giáo viên: Trần Thị Thanh Hương – Đặng Thanh Hoa

Hoạt động	Tuần I Từ 05/1 - 09/1	Tuần II Từ 12/1 - 16/1	Tuần III Từ 19/1 - 23/1	Tuần IV Từ 26/1- 30/1	Mục tiêu đánh giá và thực hiện
Đón trẻ	- Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ: Trao đổi với PH về nề nếp, thói quen, sức khỏe của trẻ trong mùa đông.... - Thực hiện đúng các nề nếp lấy cất ba lô, giày, dép đúng nơi quy định, nhắc trẻ gấp áo khoác và xếp lên giá ngay ngắn. - Cho trẻ nghe các bài hát về các nghề phổ biến trong xã hội.... - Chơi đồ chơi theo ý thích.				14,15,19 24,37,40,42 51,61,62 72,73
Thể dục sáng	- Thứ 2 hàng tuần: hát Quốc ca. - Thứ 2 + 6 hàng tuần: tập dân vũ theo bài “Việt Nam ơi” - Thứ: 3,4,5: Tập với nhạc của trường - Khởi động:+ Khởi động khớp háng – cổ. + Xoay cổ tay - cổ chân + Khởi động tay - chân - Trọng động:+Tay chân phối hợp + Bật nhảy - Điều hòa: + Di chuyển chậm + Thả lỏng tay - chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng.				81 7,13,14,19 26,27,35,45 52,53,55 69,75 79,81
Trò chuyện	- Trò chuyện về nghề nghiệp của bố mẹ trẻ: Bố (mẹ) con làm nghề gì? + Công việc của bố (mẹ) con là làm gì?				

	- Trò chuyện với trẻ về các nghề mà trẻ biết: Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện (MT47) + Nghề bác sĩ (bộ đội, cấp dưỡng, thợ may, thợ làm tóc, công an....) là làm công việc gì? - Trò chuyện với trẻ về không khí đón Tết dương lịch, các dự định của kỳ nghỉ lễ... + Trò chuyện với trẻ về một số nghề phổ biến trong xã hội, đặc điểm riêng của từng nghề và lợi ích của các nghề đối với đời sống con người.....					
Hoạt động học	Thứ 2	Vận động - VĐCB: Đi bước liên tục trên ghế thể dục -TC:Chuyền bóng qua đầu(MT 2)	Vận động - VĐCB: Đập và bắt bóng -TCVĐ: Bắt chước tạo dáng.	Vận động - VĐCB: Bò trong đường đích dắc - TCVĐ: Chuyền bóng qua phải,qua trái(MT 3)	Vận động - VĐCB: Đi trên ghế băng đầu đội túi cát -TC: Nhảy qua suối	
	Thứ 3	LQVT Dạy trẻ nhận biết, đếm đúng các nhóm có 4 đối tượng. Nhận biết chữ số 4	LQVT Dạy trẻ so sánh thêm bớt để tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4	LQVT Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 4	LQVT Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4	
	Thứ 4	HD Tạo hình Vẽ ống nghe của bác sĩ (MT 79)	HD Tạo hình Cắt,dán trang phục nghề bé thích	HD Tạo hình Tô nét và màu quả bí ngô	HD Tạo hình Gấp cây thông (MT 7)	
	Thứ 5	HD Khám phá Bác sĩ nha khoa (MT 45)	LQVH Thơ “Cái bát xinh xinh”	HD Khám phá Bác đầu bếp (MT 27)	LQVH Thơ “Bé làm bao nhiêu nghề”	
		GD Âm nhạc	GD Âm nhạc	GD Âm nhạc	GD Âm nhạc	

	Thứ 6	- NDTT: Dạy hát “Lớn lên cháu lái máy cày” - NDKH: + Nghe hát “Đi cấy + TC: Bao nhiêu bạn hát	- NDTT: Dạy hát “Cháu yêu cô chú công nhân” - NDKH: Nghe:Anh phi công ơi	- NDTT: Dạy hát “Cháu yêu cô thợ dệt” - NDKH: TC: nghe tiếng hát tìm đồ vật (MT 80)	- NDTT: Nghe hát “Ước mơ xanh” - NDKH: TC: nghe tiếng hát chuyển đồ vật	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 hàng tuần: Lao động tập thể: Dọn dẹp đồ chơi, lau lá cây, lau bàn ghế.					
	- HĐMD: + Quan sát tranh ảnh của một số nghề phổ biến + Quan sát thời tiết. + Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. + Quan sát thí nghiệm: Hạt gạo nảy mầm. + Vẽ phân: Vẽ theo ý thích. - TCVD: + Thi xem ai nhanh nhất + Lộn cầu vòng + Sang sông về sông + Làm theo người	- HĐMD: + Tham quan vườn hoa trong sân trường. Đếm số hoa, lá... cho trẻ xem video trước khi đi thăm vườn hoa : \https://www.youtube.com/watch?v=Lda35wBqsyg (MT28) + Quan sát cây gấc. + Quan sát thí nghiệm: Vũ điệu của sữa. + Vẽ phân: Vẽ trang phục, dụng cụ của nghề bác sĩ. - TCVD: + Mèo đuổi chuột + Cáo và thỏ + Dung dăng dung dẻ, + Bịt mắt bắt dê. - Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời,	- HĐMD: + Tham quan nhà bếp: đồ dùng trong nhà bếp của trường + Làm thí nghiệm với nước đổi màu + Thi nói tên và công dụng của đồ dùng trong nhà bếp + Quan sát khu vườn rau + Thi kể tên các đồ dùng trong phòng bếp - TCVD: + Dung dăng dung dẻ + Sang sông về sông + Chèo thuyền	- HĐMD: + Quan sát cây hoa đào. + Hướng dẫn trẻ xếp các hình từ lá cây khô: Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau + Quan sát thí nghiệm: Hoa nở trên mặt nước. + Vẽ phân: Vẽ hoa mùa xuân. - TCVD: - Giao lưu vận động với lớp B2-B3: +Bật liên tục bước qua chướng ngại vật và chọn đúng đồ của nghề		

	quản trò. - Chơi tự do: Đô chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phần trên sân	bóng, vòng, vẽ phần trên sân	+ Thi xem ai nhanh nhất. - Chơi tự do: Đô chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phần trên sân	+Làm bác nông dân thu hoạch rau củ. - Chơi tự do: Đô chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phần trên sân	
Hoạt động góc	* Góc trọng tâm: - Tuần 1: Góc nấu ăn: Nấu một số món ăn đơn giản: rán cá, luộc rau, luộc thịt. + Kỹ năng: Trẻ làm quen với các kỹ năng rán cá, luộc rau, luộc thịt.... + Chuẩn bị: Cá, rau, thịt được làm từ vải dạ, bộ đồ chơi nấu ăn. - Rèn trẻ cách phối hợp các giác quan để xem xét sự vật,hiện tượng như kết hợp nhìn,sờ ,ngửi ,nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (MT 21) - Tuần 2: Góc bác sĩ: Đo thị lực, khám chữa bệnh. + Kỹ năng: Rèn kỹ năng đo thị lực (đo từng mắt, chỉ từng hàng chữ), kỹ năng khám, ghi sổ, phát thuốc. + Chuẩn bị: Đồ chơi: Hộp cứu thương, dụng cụ đo thị lực, thuốc, sổ y bạ. -Trẻ biết chờ đợi đến lượt khi được nhắc nhở, cho trẻ xem video: https://www.youtube.com/watch?v=n0qUvQ7KprM (MT 74) - Tuần 3: Góc học tập: Làm các bài tập tư duy. + Kỹ năng: Tìm và nối các số, các hình theo yêu cầu của bài tập, tìm các hình học cơ bản và ghép các hình thành 1 hình mới. + Chuẩn bị: Các bài tập tư duy về số lượng, hình dạng, ghép các hình học cơ bản thành 1 hình mới. + Quan tâm đến chữ số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... - Góc văn học: Kể chuyện sáng tạo bằng rối dẹt, rối tay. Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Kể lại sự việc theo trình tự, cho trẻ xem video: https://www.youtube.com/watch?v=fqflEewq3SU (MT 53)				

	+ Xem sách truyện, thơ có nội dung về các nghề, về tết: Thơ bác cấp dưỡng, làm bác sĩ Sự tích bánh chưng bánh dày.... Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). - Góc bán hàng: Bán chậu hoa, cây cảnh. Điều chỉnh giọng nói phù hợp khi được nhắc nhở (MT 58). - Góc vận động: Bật vòng, đi theo đường zíc zắc, đi cà kheo. - Góc thực hành cuộc sống: Kỹ năng luồn dây giày, rót nước bằng phễu (bình nhựa); lau chùi nước bằng bông mút; vắt khăn mỏng. (MT 13); cách gấp áo, cách cởi giày và đi giày, cách gấp khăn.				
HD ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn cho trẻ rửa tay bằng xà phòng và kỹ năng lau mặt đúng thao tác, đi VS đúng nơi qui định. Bỏ rác đúng nơi qui định.Không để tràn nước khi rửa tay,tắt quạt,tắt điện khi ra khỏi phòng..(MT 75) - Rèn kỹ năng lấy nước, súc miệng nước muối, cách sử dụng thìa. - Thực hiện thói quen văn minh trong khi ăn: Mời cô, mời bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, ăn không nói chuyện riêng. ,Không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...(MT 18) - Rèn trẻ giờ ngủ không nói chuyện,.. - Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá ... có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.				
Hoạt động chiều	- T2: : HDK- LQVH: Truyện “Cô Bác sĩ tí hon ” (MT 55) - Rèn kỹ năng luồn dây giày. - T4: - Dạy trẻ nhận ra bàn là,bếp đang đun,phích nước nóng...là nơi nguy	- T2: HDK- Khám phá: Nghề thợ may - T3: kỹ năng gấp, mặc áo khoác có kéo khóa. - T4: Dạy trẻ nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (MT 35) - T5: Hướng dẫn trẻ cách chăm sóc răng miệng.	-T2: HDK- LQVH: thơ “Bố là lính hải quân” (MT 52) - T3: Hướng dẫn trẻ kỹ năng rót nước bằng phễu (bình nhựa) - T4: Hướng dẫn trẻ sử dụng được các	- T2: HDK- Khám phá: Nghề công nhân xây dựng (MT 27) - T3: kỹ năng lau chùi nước bằng bông mút. - T4: trò chơi với các ngón tay . - T5: Tìm hiểu về một số thực phẩm thuộc nhóm	

	hiếm không được đến gần.biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.(MT 16) - T3: Làm vở chữ cái: tô màu chữ i - T6: Làm vở toán: Quan sát, nhận biết (Tr.11)	- T6: Làm vở chữ cái: tô màu chữ t - Hướng dẫn trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác (MT 41)	loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định qua hình ảnh . - T5: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Hướng dẫn trẻ sử dụng kí hiệu để viết tên,làm vé tàu,thiệp chúc mừng..(MT 64) - T6: Làm vở chữ cái: tô màu chữ c .	giàu chất bột đường, chất đạm. - T6: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói,cử chỉ, qua tranh, ảnh. - Dạy trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội (MT 46) -Biết một vài cảnh đẹp ,lễ hội của quê hương,đất nước (MT 71)	
Chủ đề - sự kiện	Chào năm mới 2026	Nghề của bố mẹ	Bác đầu bếp	Một số nghề dịch vụ	
Đánh giá KQ thực hiện					

[illegible]

MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ VÀ MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP LỚP MẪU GIÁO NHỎ B1

1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- * **MT 2:** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động
 - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ trên sàn
 - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m
- * **MT 7 :** Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp được tay, mắt trong một số hoạt động
 - Vẽ hình người, nhà cây
 - Cắt thành thạo theo đường
- * **MT 3 :** Kiểm soát được vận động
 - Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn 9 4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)
- * **MT 13:** Kỹ năng thực hành cuộc sống
 - Cách luồn dây giày
 - cách rót nước bằng phễu
 - Cách lau chùi nước bằng bông mút
 - cách vắt khăn mỏng
- * **MT 16:** Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh
 - Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng....là nguy hiểm không đến gần
 - Biết không nên nghịch các vật sắc nhọn
- * **MT 18:** Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở
 - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại quả có hạt....
 - Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ...không uống rượu, bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn....

2. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:

- * **MT 26:** Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản

- * **MT 27:** Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát
- * **MT 35:** Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, số trên sách báo, số trên vé xe, tàu, thang máy....)
- * **MT 45:** Kể tên công việc, công cụ sản phẩm, ích lợi của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện....
- * **MT 20:** Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng....
- * **MT 21:** Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng...
- * **MT 41 :** Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác
- * **MT 46:** Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh
 - Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội

3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:

- * **MT 52:** : Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định....
- * **MT 53 :** : Kể lại sự việc theo trình tự
- * **MT 55 :** kể chuyện có mở đầu, kết thúc
- * **MT 47 :** Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp
- * **MT 58 :** Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở
- * **MT 64 :** Sử dụng kí hiệu để “ viết” ,tên, làm vé tàu, làm thiệp chúc mừng....

4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI:

- * **MT 74 :** Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở
 - Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...)
- * **MT 75:** Quan tâm đến môi trường
 - Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc
 - Bỏ rác đúng nơi qui định
 - Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng

5. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:

* **MT 79** :Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình

- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm
- Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau
- Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục...

* **MT 80**: Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc

- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc
- Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu bài hát

- Bỏ rác đúng nơi qui định

- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng

5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:

* **MT 81**: Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình

- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích
- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình

* **MT 79**: Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình

- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục
- Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau